

Số: 04/2025/QĐST-DS

Quảng Xương, ngày 12 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa :

- **Nguyên đơn:**

+ **Công ty cổ phần M(Mars)**

Địa chỉ: Tầng 12, toà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc (Theo Văn bản uỷ quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Mars).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn M - Chuyên Vxử lý nợ (theo Văn bản uỷ quyền số 1032/2024/UQ-M.VPB ngày 18/7/2024)

Địa chỉ: Tầng 3, Toà nhà TTTM Thanh Hoá, Lô 27-29 phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

+ **Ngân hàng TMC VP**

Địa chỉ: Toà VPBank Tower, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Tống Thị Lý, chuyên Vxử lý nợ

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1965

Số CCCD:038165003362

Nơi cư trú: Thôn T, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Công ty cổ phần M(Mars); Ngân hàng TMC VP và bà Nguyễn Thị Viên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần M(Mars); Ngân hàng TMC VP và bà Nguyễn Thị V thống nhất công nhận :

* Bà Nguyễn Thị V đã ký với Ngân hàng TMCP VP các Hợp đồng: Hợp đồng thẻ tín dụng 379-P-3700291, Hợp đồng số: LN2205065708464, Hợp đồng LN2111244762730 ngày 24/11/2021. Cụ thể:

- *Khoản vay thứ nhất là :*

Hợp đồng vay không thế chấp mở sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2111244762730 ngày 24/11/2021 số tiền là 105.000.000đ. Thời hạn vay 36 tháng hết hạn vào 24/11/2021.

- *Khoản vay thứ hai là:*

Khoản vay Hợp đồng thẻ tín dụng số: 379-P3700291 ngày 24/11/2021 số tiền cấp hạn mức là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

- *Khoản vay thứ ba là:*

Ngày 17/5/2022 bà V có ký Hợp đồng tín dụng vay của Vpbank Hợp đồng vay số: LN2205065708464 số tiền vay là 650.000.000đ. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi trả định kỳ 15 hàng tháng. Gốc trả vào cuối kỳ.

Tổng số tiền gốc bà V vay theo các Hợp đồng vay trên là 785.000.000đ (*bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng*)

* Quá trình thực hiện các Hợp đồng, bà V vi phạm nghĩa vụ trả lãi và thời thanh toán gốc đã quá hạn của Hợp đồng thẻ tín dụng 379-P-3700291.

* Ngày 29/5/2024 Ngân hàng TMC VP đã: Bán 90% khoản vay cho Công ty Mars đối với Hợp đồng LN2111244762730 ngày 24/11/2021 (số tiền là 105.000.000đ) và Hợp đồng số: LN2205065708464 (số tiền vay là 650.000.000đ).

- Bán 100% Khoản vay Hợp đồng thẻ tín dụng số: 379-P3700291 ngày 24/11/2021 số tiền cấp hạn mức là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

* **Tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số: LN2205065708464** ngày 15/6/2022 bao gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối

với thửa đất số 630, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: Thôn Tiến, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Viên. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 507312, số vào sổ cấp GCN: CH02927 do ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương- tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2017 (Theo hợp đồng thế chấp số LN2205065708464 kí ngày 15/6/2022).

* Tính đến ngày 28/02/2025, bà Nguyễn Thị V còn nợ:

+ Hợp đồng thế chấp 379-P-3700291 gốc là 25.383.232VND, lãi là 18.683027 +2.004.480VND. Tổng cả gốc và lãi là 46.070.739VND

+ Hợp đồng số: LN2205065708464 số tiền vay là 650.000.000đ còn dư nợ gốc là 578.000.000đ và lãi là (232.902.888VND+ 1.427.199VND) tổng gốc và lãi là 812.330.087VND

+ Hợp đồng LN2111244762730 ngày 24/11/2021 số tiền vay là 105.000.000đ còn dư nợ 75.760.535VND và lãi là (64.619.687VND+4.388.311VND tổng nợ gốc và lãi là 144.768.533 VND

*Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả tổng số tiền là: **1.003.169.359đ** (Một tỉ không trăm linh ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm năm mươi chín đồng)

2.2 Công ty cổ phần M(Mars); Ngân hàng TMC VP và bà Nguyễn Thị V tự nguyện thỏa thuận.

- Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Công ty Mars tổng số nợ gốc và lãi tính đến 28/02/2025 là 905.367.696 (Chín trăm linh năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) và lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày 28/02/2025 cho đến ngày tất toán xong toàn bộ số nợ và phí khác theo Hợp đồng (nếu có). Trả một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VP tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/02/2025 là 97.801.663đ (Chín mươi bảy triệu tám trăm linh một nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng) và lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày 28/02/2025 cho đến ngày tất toán xong toàn bộ số nợ và phí khác theo các Hợp đồng (nếu có). Trả một lần khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.3 Về án phí: Bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần M(Mars) là 18.859.000đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001053 ngày 14/10/2024.

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMC VP là 2.095.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001054 ngày 14/10/2024.

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 của BLDS

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS

** Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

